

VAI TRÒ CỦA ĐÔ THỊ THIÊN TRƯỜNG ĐỐI VỚI KINH ĐÔ THĂNG LONG THỜI TRẦN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI*

Thăng Long xưa - Hà Nội nay, trong một chiều dài lịch sử từ 1010 đến nay luôn là một đô thị đạt đến đỉnh cao về mọi mặt: chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá, quân sự của đất nước. Bởi Thăng Long “ở giữa bốn phương Nam Bắc Đông Tây”, là nơi “Bốn phương tụ hội”, nơi trung tâm đất nước. Có thể nói kinh đô Thăng Long, nơi tập trung cao nhất cơ quan đầu não của đất nước. Vua và hoàng gia, quan lại và các cơ quan hành chính cao cấp. Thăng Long là kinh đô của nhiều triều đại quân chủ Việt Nam: Lý, Trần, Lê (thời Lê đổi Thăng Long làm Đông Kinh). Dẫu rằng, Đông Kinh mất 20 năm bị quân xâm lược nhà Minh chiếm đóng và sau này, dưới triều Nguyễn, triều Minh Mạng, Thăng Long được đổi tên là Hà Nội, và Hà Nội chỉ còn tư cách là thủ phủ của một tỉnh. Nhưng Hà Nội vẫn luôn là trái tim của cả nước, vẫn là đô thị lớn nhất nước.

Thăng Long và Thiên Trường là hai trung tâm chính trị cao nhất nước Đại Việt thời Trần. Sự ngự trị của các trung tâm chính trị là yếu tố thúc đẩy các hoạt động kinh tế, văn hóa và xã hội phát triển.

Thiên Trường (1) vốn là hương Tức Mặc, như chúng ta đã biết, thời gian đầu, Tức Mặc đơn thuần là quê cha đất tổ, nơi có

Tiên miếu để các thế hệ con cháu về đây hương khói. “Phú quý bất qui cố hương, như ý cầm tư dạ hành” (Giữ sang mà không trở về quê cũ thì như người mặc áo gấm đi đêm), năm 1226 sau khi lên ngôi vua, Trần Thái Tông đã về hương Tức Mặc làm lễ hưởng ở Tiên miếu, ban yến cho các bô lão trong hương. Song, quê hương cũng thường là nơi an hưởng tuổi già sau khi nghỉ việc nước. Nhưng điều đặc biệt của nhà Trần là Thượng hoàng sau khi đã nhường ngôi cho con thì vẫn chủ yếu nắm quyền điều hành đất nước. Sử thần Ngô Sĩ Liên bàn: “*Gia pháp nhà Trần..., con đã lớn thì cho nối ngôi chính, cha lui ở cung Thánh Từ, xưng là thượng hoàng, cùng trông coi chính sự. Thực ra chỉ truyền ngôi để yên việc sau, phòng khi thăng thối mà thôi, chứ mọi việc đều do ở thượng hoàng quyết định cả. Vua nối không khác gì hoàng thái tử cả...*” (2). Thượng hoàng là người giữ vai trò quan trọng của triều đình, thậm chí còn có thể truất cả ngôi vua nếu vua mắc lỗi. Ví dụ như sự việc Trần Anh Tông chẳng hạn, suýt bị truất ngôi nếu như không có Đoàn Nhữ Hài viết bài biểu tạ tội quá xúc động, khiến Thượng hoàng Trần Nhân Tông phải đổi ý.

Thiên Trường chưa phải là đô thị được chú ý xây dựng ngay từ đầu. Ban đầu, nhà

* TS. Viện Sử học

Trần cho xây dựng ở đây hành cung và Tiên miếu, để nhà vua về làm lễ hàng năm. Sử chép: "Mùa Thu, tháng 8 năm Tân Mão (1231), vua ngự đến hành cung Túc Mặc làm lễ hưởng ở Tiên miếu, ban yến cho các bô lão trong hương, và cho lựa theo thứ bậc khác nhau" (3). Lê Tắc trong An Nam chí lược đã mô tả Thiên Trường cảnh đẹp như tiên: "Thiên Trường phủ: Tên cũ là Túc Mặc hương, nơi phát tích họ Trần. Đến khi họ Trần được nước, xây một hành cung tại đó, mỗi năm đến một lần, để tỏ ra là không bỏ quên chỗ phát tích của ông bà, rồi đổi tên là Thiên Trường phủ, chỗ ấy có nước thủy triều chảy quanh thành, hai bên bờ mọc nhiều cây hoa, khí thơm ngát người, họa thuyền qua lại, giống như cảnh tiên vậy" (4). Nhiều năm sau, vào năm 1239, Thiên Trường được triều đình đầu tư xây dựng theo quy mô của bậc đế vương, ĐVSKTT chép: "Canh tý, năm thứ 8 (1239). Mùa Xuân, tháng Giêng, lại cho Phùng Tá Chu chức Nhập nội thái phó, sai về hương Túc Mặc dựng cung điện nhà cửa" (5). Và, cũng để xứng với đô thị mang tầm cỡ quốc gia, Túc Mặc từ quy mô của một "hương" được chính thức nâng cấp lên "phủ". Sử chép: Năm 1262, "Đổi hương Túc Mặc làm phủ Thiên Trường". Song không phải đến thời điểm này Thiên Trường mới được gọi là "phủ" mà phủ Thiên Trường đã được gọi từ năm 1255: "Mùa Đông, tháng 10, vua ngự đến hành cung phủ Thiên Trường" (6). (Đầu thế kỷ XV, Nguyễn Trãi đã thống kê phủ Thiên Trường gồm 4 huyện: Giao Thủy có 79 xã, 33 trang; huyện Nam Chân có 109 xã, 6 thôn; huyện Mỹ Lộc có 51 xã; huyện Thượng Nguyên (xưa là Thượng Hiến có 78 xã, (?) thôn, 1 trại) (7). Phủ Thiên Trường bao gồm một vùng đất rộng lớn mà Túc Mặc là thủ phủ. Đến năm 1262 quy mô kiến trúc phục vụ Hoàng gia ở phủ

Thiên Trường về cơ bản đã có thể gần giống như Thăng Long. Nếu như ở Thăng Long có cung Thánh Từ và Quan triều cho thượng hoàng và nhà vua ở (xây dựng từ năm 1230) (8) thì ở Thiên Trường có cung Trùng Quang và Trùng Hoa. Bộ máy hành chính được hình thành để phục vụ thượng hoàng và nhà vua như ghi chép trong sử cũ là "đặt sắc dịch hai cung để hầu hạ" (9). Chức quan quản lý toàn bộ Thiên Trường gọi là Lưu thủ. Sử chép: "Cung gọi là Trùng Quang, lại làm cung riêng cho vua nối đến châu ở gọi là cung Trùng Hoa. Lại làm chùa thờ Phật ở phía Tây cung Trùng Quang, gọi là chùa Phổ Minh. Từ đấy về sau các vua nhường ngôi đều ngự ở cung này... lại đặt quan lưu thủ để trông coi" (10). Nhiều kiến trúc khác ở Thiên Trường như Đệ Nhất cung, Đệ Nhị cung, Đệ Tam cung và Đệ Tứ cung dành cho các gia đình trong hoàng tộc. Khai quật khảo cổ học năm 2005 do Viện Khảo Cổ học tiến hành cho thấy, rất nhiều hiện vật kiến trúc cung điện có giá trị ở Thiên Trường giống y như ở Hoàng thành Thăng Long.

Như vậy, tới thời điểm 1262, quy mô kiến trúc cung đình dành cho hoàng tộc nhà Trần đã được quy hoạch khá đầy đủ ở Thiên Trường. Đây cũng là thời điểm hết sức hợp lý. Vì, năm 1258, Trần Thái Tông nhường ngôi cho con trưởng là Hoảng và lên làm Thượng hoàng. Thời Trần có ba chế độ khá đặc biệt, đó là chế độ thượng hoàng, chế độ thái ấp - điển trang và chế độ hôn nhân nội tộc. Ba chế độ này đều được nhà Trần thực hiện ngay từ sau khi giành được ngôi báu. Trần Thái Tông lên ngôi năm 1225, năm 1226 đã "tôn cha là Thừa làm thượng hoàng...khi nào nước có việc lớn thì ở trong mà quyết đoán" (11). Lúc này Trần Thái Tông không ở Kinh đô như cha - Trần Thừa nữa mà về ở Thiên Trường. Sau đó

các thượng hoàng đều về ngụ ở đây. Trong bài thơ *Hồ giá Thiên Trường thi sự*, Phạm Sư Mạnh không chỉ mô tả cảnh đẹp Thiên Trường mà còn cho thấy Thiên Trường là đất “đế vương”:

Đông Kinh hình thắng cũng thiện phủ,

Cơ Nghiệp hoàng khai vạn thế mô

Thúy lăng ngọc hồng sơn thủy quốc

Bính môn kinh khuyết đế vương tô

Hải thành thổ cống bao cam quát

Thiên thuộc quân trang vệ trực lô.

Đại giá niên niên tuần cổ trạch

Nhạc kỳ xuyên hậu tác tiền khu.

(Hình thắng Đông Kinh hệ ấn vàng

Muôn năm cơ nghiệp mở huy hoàng

Sông xanh, cầu ngọc miền sơn thủy

Cửa biếc cung vàng đất đế vương

Cam quát ngon tươi dâng thổ sản

Thuyền cờ hùng mạnh rực quân trang

Mỗi năm thánh giá về quê cũ

Thần núi sông đi trước dẫn đường...) (12).

Về mặt tổ chức hành chính, chức quan quản lý Thăng Long và Thiên Trường phải là *an phủ sứ*. An phủ sứ phủ Thiên Trường và An phủ sứ Kinh sư được đào tạo cẩn thận. Người giữ chức an phủ sứ phủ Thiên Trường phải kinh qua an phủ sứ cấp lộ (phủ). Tuy nhiên, cũng có trường hợp, xét thấy thực tài thì cũng được tuyển dụng “đặc cách”. Sử chép, năm 1317, “Thượng hoàng ngự cung Trùng Quang, Lang trung Hình bộ là Phí Trực theo hầu. Chức an phủ Thiên Trường khuyết, sai Trực kiêm làm. Lúc ấy giặc cướp mới nổi, tên Văn Khánh là đầu sỏ giặc. Có người bắt được một tên giặc đưa nộp quan báo là Văn Khánh. Đến lúc

xét hỏi, tên ấy nhận liêu là Văn Khánh, ai cũng cho là thực, duy có Trực vẫn lấy làm ngờ, án để lâu không quyết. Thượng hoàng hỏi tại sao, Trực trả lời: “Mạng người rất trọng, trong lòng tôi còn có chỗ ngờ, không dám xử quyết căn bậy”... Đây một năm, quả nhiên bắt được Văn Khánh. Thượng hoàng do đấy khen Trực là giỏi” (13).

An phủ sứ ở Thăng Long kinh qua nhiều “thủ thách” hơn ở Thiên Trường. An phủ sứ ở Thăng Long không những phải kinh qua an phủ sứ Thiên Trường mà sau đó còn phải khảo duyệt một lần nữa để làm thẩm hình viện sự rồi mới được làm an phủ sứ Kinh sư: “Tháng 3 năm 1265, đổi Bình bạc ty ở Kinh sư làm An phủ sứ. Theo chế độ trước, an phủ sứ phải qua trị nhậm ở các lộ, đủ lệ khảo duyệt thì cho vào làm an phủ sứ phủ Thiên Trường; lại đủ lệ khảo duyệt thì bổ làm thẩm hình viện sự, rồi mới được làm an phủ sứ Kinh sư (*Cương mục*, chép là đại an phủ sứ - TG chú)” (14). Năm 1341, an phủ sứ Kinh sư được đổi làm Kinh sư đại doãn và đến năm 1394 được đổi gọi là Trung đô doãn. Nhà Trần rất coi trọng chức vụ đứng đầu kinh thành và như tư liệu trên cho biết, triều đình có một chế độ tuyển chọn rất cẩn thận và hiếm thấy có trường hợp “đặc cách” như ở Thiên Trường. Vì vậy, nhiều viên quan quản lý Thăng Long vừa có đức vừa có tài như Nguyễn Trung Ngạn...

Năm 1344, chức quan đứng đầu Thiên Trường được đổi là thái phủ, thiếu phủ. Sử chép: tháng 2 năm Giáp Thân (1344) “Đổi Hành khiển ti ở cung Thánh Từ làm Thượng thư sảnh... Phủ Thiên Trường thì đặt thái phủ và thiếu phủ” (15).

Chức *Lưu thủ* được đặt ở Kinh sư và ở Thiên Trường. Ở Thăng Long, chức *Lưu thủ* cho Hoàng tử làm trong khi vua ra ngoài. Ở Thiên Trường, quan lưu thủ

không phải là hoàng tử, thậm chí có lúc người giữ chức lưu thủ là người tuy có đức, có trung mà lại thiếu tài. Sử chép, Lê Tông Giáo vừa là hành khiển vừa là Lưu thủ Thiên Trường nhưng lại tỏ ra là người không có năng lực nên đã bị Đinh Cửng Viên làm ở Hàn lâm viện giữ chức Hàn lâm phụng chỉ chơi cho một vố. Theo lệ khi tuyên lời nói của vua thì Viện Hàn lâm phải đưa trước bản thảo tờ chiếu cho ty hành khiển đọc trước. Lúc bấy giờ Lê Tông Giáo làm hành khiển, Đinh Cửng Viên làm Hàn lâm phụng chỉ vốn không ưa nhau nên khi xa giá của vua sắp ra ngoài cung mà Đinh Cửng Viên vẫn không đưa cho Tông Giáo, mặc cho Tông Giáo đòi nhiều lần. Đến khi tuyên đọc thì Lê Tông Giáo ấp úng không hiểu âm nghĩa là gì, vua gọi Đinh Cửng Viên nhắc cho. Lời nhắc của Đinh Cửng Viên cố tình nhắc to thì lời tuyên của Lê Tông Giáo càng nhỏ. Sau đó, vua Trần Nhân Tông gọi Tông Giáo bảo rằng: "Cửng Viên là người văn học, người là hoạn quan, sao lại bất hòa nhau đến thế? Người làm *lưu thủ Thiên Trường* (TG nhấn mạnh), tôm đất quýt vàng tặng biếu đi lại với nhau, có hại gì đâu". Từ đấy Tông Giáo và Cửng Viên đi lại với nhau lại thân mật lắm" (16). Đương nhiên trên thực tế không phải quan lưu thủ nào cũng như vậy.

Nếu như ở Thăng Long có Văn Miếu - Quốc Tử Giám xây dựng dưới triều Lý, trường học đầu tiên ở nước ta và triều Trần kế thừa thì việc dựng nhà học ở phủ Thiên Trường mãi đến năm 1281 mới lập: "Tháng Giêng năm Tân Ty (1281), lập nhà học ở phủ Thiên Trường, cấm người hương Thiên Thuộc không được vào học. (Lệ cũ của nhà Trần, quân sĩ Thiên Thuộc không được học văn nghệ, vì là sợ khí lực kém đi)" (17). Điều đó chứng tỏ rằng trung tâm chính trị chuyển về đâu thì ở đó sẽ có các cơ quan

chức năng ra đời để thực hiện nhiệm vụ của mình. Về tâm thức, nhà Trần rất coi trọng Thiên Trường, vì đó là nơi ở và làm việc của vua cha. Thượng hoàng ở Thiên Trường có thể ra lệnh triệu tập triều đình đến họp bất cứ lúc nào. Sự kiện năm 1299, khi Thượng hoàng Trần Nhân Tông từ phủ Thiên Trường về Kinh đột xuất, các quan văn võ trong triều không ai biết cả. Lúc ấy vua Trần Anh Tông uống rượu sượng bở say quá khiến Thượng hoàng rất giận liền quay trở về Thiên Trường và ngay lập tức "xuống chiếu cho các quan ngày mai đều phải đến họp ở phủ Thiên Trường để điểm mục, ai trái thì xử tội" (18). Nhưng về mặt tổ chức hành chính, mức độ đồ sộ của Thiên Trường không thể bằng Thăng Long. Sử cũ chỉ ghi chép đến "sắc dịch" phục vụ chủ yếu hai cung Trùng Quang và Trùng Hoa và hoàng tộc.

Như vậy, có thể thấy vai trò của Thiên Trường trong mối quan hệ với Thăng Long ở các khía cạnh sau:

1. Thiên Trường là nơi ở và làm việc của Thượng hoàng, người có quyền đặc biệt điều hành triều đình, đồng thời là người trực tiếp rèn luyện người kế vị ngôi vua. Quan hệ giữa Thăng Long và Thiên Trường là mối quan hệ của những *trung tâm quyền lực tối cao của xã tắc và hoàng tộc*. Trong quan niệm của nhà Trần, tông miếu và xã tắc là một.

2. Đô thị Thiên Trường ra đời xuất phát từ nhu cầu riêng của triều đại Trần, đối với các triều đại trước và sau triều Trần, Thiên Trường chỉ còn là một đơn vị hành chính như các địa phương khác trong cả nước.

3. Thăng Long vừa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự của đất nước vừa là kinh đô không chỉ của triều Trần mà còn là kinh đô của triều Lý trước đó và

triều Lê sau này. Nó có sự trường tồn của một đô thị nghìn năm vẫn hiển, những nghi lễ mang tính chất quốc gia đều được tiến hành ở Thăng Long. So với Thăng Long, Thiên Trường chưa có bề dày lịch sử của một đô thị trung tâm trời đất nhưng lại là nơi đầy uy lực đối với vua và hoàng tộc nhà Trần và đương nhiên cũng đầy uy lực đối với các địa phương khác trong cả nước.

4. Như trên đã nêu, nếu Thăng Long là trung tâm của nhiều lĩnh vực thì Thiên Trường *nổi bật hơn cả* là trung tâm chính trị (19) và dường như thiếu vắng bộ mặt thương mại mang tầm quốc gia của một đô thị gần Thăng Long.

5. Vì Thăng Long là trung tâm đất nước, nên đương nhiên là được triều đình chú trọng bảo vệ. Thiên Trường vừa là trung tâm quyền lực của hoàng tộc lại vừa là căn cứ bảo vệ hoàng tộc rút lui chiến lược khỏi Thăng Long trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên nên nhà Trần bảo vệ rất cẩn thận. Từ sau cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên lần thứ nhất, để bảo vệ Thăng Long và Thiên Trường, triều đình nhà Trần đã chọn vùng núi Vũ Lâm (20) để xây dựng căn cứ làm điểm nối Thăng Long với Thiên Trường. "Hệ thống căn cứ liên hoàn này đều có đường thủy nối liền với sông Đáy để khi cần thiết có thể thoát ra biển. Trong thế liên hoàn nương tựa vào nhau, hai hành cung Vũ Lâm và Thiên Trường đã là hậu cứ quan trọng cho hai cuộc kháng chiến chống Nguyên tiếp theo" (21). Triều đình còn bảo vệ Thiên Trường bằng vị trí các thái ấp do các vương hầu quý tộc nhà Trần cai quản.

Những người chủ thái ấp thời Trần đều là những người tài giỏi nổi tiếng như Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư... Xem xét vị trí địa

lý của các thái ấp ta mới thấy hết được vai trò quân sự, chính trị của nó như thế nào. Và, các thái ấp ở dọc đường nước từ Thăng Long đến Thiên Trường được bố trí để bảo vệ Thiên Trường ra sao.

Nếu lấy Thăng Long làm tâm điểm, trong số 12 thái ấp (22) theo nghiên cứu của tôi thì phần lớn các thái ấp nằm ở phía Nam Thăng Long, bảo vệ phía Nam Thăng Long, Bắc Thiên Trường và phía Nam Thiên Trường như: Cổ Mai, Quốc Hương, Độc Lập, Dương Hòa, Dương Xá, Thanh Hóa, Nghệ An (7/12) được phân bố ở các địa bàn trọng yếu của đất nước:

- Cửa ngõ phía Nam Thăng Long: thái ấp *Kẻ Mơ* của Trần Khát Chân.

- Trục đường nước Bắc-Nam, nối hai trung tâm chính trị lớn nhất nước Thăng Long-Thiên Trường có các thái ấp *Dương Hòa* (xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) của Trần Khánh Dư, *Quốc Hương* (nay là thôn Thành Thị, xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Nam Định) của Trần Thủ Độ, *Cao Đài* (xã Thành Thị, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) của Trần Quang Khải.

- Vùng phủ Long Hưng: Thái ấp *Dương Xá* (Hưng Hà, Thái Bình) của Trần Nhật Hạo.

- Vùng phen dậu phía Nam: Thái ấp *Văn Trinh* (Quảng Xương, Thanh Hóa) của Trần Nhật Duật, *Diễn Châu* (Nghệ An) của Trần Quốc Khang.

Tuy nhiên, để thấy rõ hơn vai trò của các thái ấp trong việc bảo vệ Thiên Trường, chúng tôi xin được giới thiệu ba thái ấp ở Dương Hoà, Quốc Hương, Cao Đài. Đây là những thái ấp gần Thiên Trường và giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ Thiên Trường.

Thái ấp của Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư ở Dưỡng Hoà (nay thuộc xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam)

Theo bản *"Thần tích Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư"* ở làng Vọng Trung, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, nơi Trần Khánh Dư lập điền trang. Bản thần tích sau khi kể lại sự việc Trần Khánh Dư về khai hoang lập ấp ở Vọng Trung và sống ở đó cho đến khi ông hơn 80 tuổi. Sau đó "vương trở về ấp phong (23) Dưỡng Hòa". Dưỡng Hòa, thái ấp của Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư, trong thời kỳ quân Minh xâm lược, làng này đã bị san bằng vào đầu thế kỷ XV. Sau khi quét sạch quân xâm lược Minh ra khỏi bờ cõi, nhân dân về đây lập làng. Làng Dưỡng Hòa được lập lại trên đất Bãi Ấng cũ đời Trần. Làng có con hào lớn bao quanh. Nên nhân dân quen gọi tên làng là Dạnh (Dạnh = Rãnh = Hào). Dưỡng Hòa, tên gọi ban đầu là Dưỡng Xá. Khu vực Dưỡng Hòa hiện còn một số địa danh liên quan đến thái ấp và phạm vi thái ấp: *"Thượng tự quán trâu, hạ chí chợ Sàng, dài khoảng 10 km, hai đầu có hai cột đá hạ mã"* (24). Diện tích hào bao quanh làng khoảng 307 mẫu. Diện tích ruộng đất khoảng 1.250 mẫu, trong đó có khoảng 10 mẫu ruộng tế. Cho đến trước Cách mạng Tháng Tám 1945, tuyệt đại bộ phận ruộng đất ở đây đều là ruộng công. Trong làng hiện còn khu "mả vua", đền thờ Trần Khánh Dư. Thái ấp Dưỡng Hòa là chốt bảo vệ phía Nam Thăng Long và phía Bắc Thiên Trường. Vào Dưỡng Hòa chỉ có một con đường duy nhất ở phía Bắc. Tại đền thờ Trần Khánh Dư còn đôi câu đối:

"Tức Mặc danh hương hoa cố quận
Dưỡng Hòa, thái ấp thụ nghiêm từ"
(*Tức Mặc, quê làng nổi tiếng đất xưa,*

Dưỡng Hòa, thái ấp có đền thờ nghiêm trang) (25).

Nội dung câu đối trên còn cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa Tức Mặc và thái ấp Dưỡng Hòa.

Thái ấp của Trần Thủ Độ, ở Quốc Hương. Quốc Hương, tên Nôm là làng Vọc. Những di tích liên quan đến thái ấp Quốc Hương còn lại nằm trong khu vực khoảng 3km². Vị trí địa lý của Quốc Hương nằm ở *vùng ngã ba sông Châu, sông Sắt*, trấn giữ và bảo vệ đường nước phía Bắc hành cung Tức Mặc (phủ Thiên Trường). Phía Đông Quốc Hương là sông Ninh Giang chảy ra sông Hồng. Trong bối cảnh chung của vùng nước trũng, bố trí một thái ấp ở đây đã khiến vị trí này trở thành một cứ điểm quân sự. Trần Thủ Độ vừa có trách nhiệm giữ vững an ninh ở khu vực vốn đã từng là "điểm nóng" chống lại triều Trần của công chúa nhà Lý (26), vừa phải thiết lập ở nơi này một trung tâm điểm bảo vệ Tức Mặc, quê hương của nhà Trần.

Thái ấp của Chiêu Minh Đại vương Trần Quang Khải ở thôn Độc Lập, phủ Thiên Trường (nay là thôn Cao Đài, xã Mỹ Thành, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam).

Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên lần thứ hai (1285) và lần thứ ba (1288), Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải là một trong những tướng cầm quân chủ chốt. Ông vừa là nhà quân sự tài ba, vừa là nhà chính trị xuất sắc, nhà ngoại giao tài giỏi. Ông đã cùng với Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn và triều Trần làm nên chiến thắng Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp, Bạch Đằng. Trong đó thái ấp Độc Lập của ông đóng vai trò không nhỏ, là một cứ điểm bảo vệ cho Thiên Trường.

Thái ấp Độc Lập nằm ở vị trí *ngã ba sông Vị Hoàng và Ninh-Giang*, cận kề với Thiên Trường. Về giao thông đường bộ, thái ấp nằm cạnh đường Thiên Lý (đường cái quan từ phủ Thiên Trường lên Thăng Long). Từ đường Thiên Lý vào thái ấp có một con đường thẳng, rộng bằng đường cái quan, quanh năm không hề bị ngập nước, dân gian quen gọi là đường Cao.

Về giao thông đường sông, từ thái ấp có thể theo đường sông Ninh (Ninh Giang) vào sông Châu ra sông Hồng để lên kinh đô Thăng Long, lại có thể theo sông Vị Hoàng, sông Đáy vào sông Vân đến Trường Yên. Lại có thể theo sông Vĩnh đến cung Trùng Quang, nơi ngự của Thượng hoàng ở phủ Thiên Trường. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên lần thứ hai (1285), thái ấp Độc Lập là một trong những phòng tuyến bảo vệ vùng phía Nam của đất nước Đại Việt, bảo vệ cung Thượng hoàng, bảo vệ cuộc rút lui chiến lược của hoàng tộc từ kinh đô Thăng Long về Thiên Trường. Tuy thái ấp ở cách sông

Hồng không xa, nhưng giặc Mông - Nguyên, mặc dù đã rải quân tạm chiếm đóng dọc sông Hồng từ Thăng Long đến Thiên Trường, vẫn không thể tiêu diệt được căn cứ - thái ấp Độc Lập, vì xung quanh thái ấp là sông, ngòi, lạch không thể di chuyển bằng thuyền lớn, lại là vùng trũng, nước mênh mông nên kỵ binh của giặc không thể vào được.

*

Như vậy, Thiên Trường - Kinh đô thứ hai, không chỉ là quê hương của nhà Trần mà ở đây nổi bật hơn cả là trung tâm chính trị, cơ quan đầu não của đất nước và hoàng tộc nhà Trần. Thiên Trường còn là trung tâm văn hóa, hành chính của cả nước. Sự ngự trị của Thượng hoàng - vua cha khiến Thiên Trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với vương triều Trần và được nhà Trần hết sức bảo vệ. Những công trình kiến trúc ở Thiên Trường cho thấy, Thiên Trường mang đậm dáng dấp của một đô thị như Phạm Sư Mạnh đã mô tả "*Cửa biếc cung vàng đất đế vương*" trong bài thơ nêu trên.

CHÚ THÍCH

(1). *Thiên Trường*: Địa danh hành chính thời Trần, tức hương Tức Mặc, nay là Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sách *Việt sử thông giám cương mục chính biên*, (q.6) chép vào niên hiệu Kiến Trung thứ 2 (1226) đời vua Trần Thái Tông chú rằng: Tức Mặc là tên hương, đổi là xã thuộc huyện Mỹ Lộc, phủ Thiên Trường, tỉnh Nam Định sau đổi lại lấy tên lộ Thiên Trường trùm lên. Thời Lê đổi là phủ, thời Nguyễn vẫn theo cũ mà gọi là phủ thuộc tỉnh Nam Định cách tỉnh 34 dặm về phía Đông Nam. Triều Lý gọi là Hải Thanh, Trần Thái Tông đổi thành Thiên Thanh, Thánh Tông đổi thành Thiên Trường: tức miền đất các tỉnh Hà Nam, Thái Bình và Hưng Yên ngày nay đều thuộc địa hạt này. Theo Nguyễn Quang Ân, Nguyễn Thanh

(Chủ biên): *Tài liệu địa chí Thái Bình*, tập I, Trung tâm UNESCO Thông tin tư liệu lịch sử và văn hóa Việt Nam, Hà Nội, 2006, tr. 32. Tuy nhiên, trong *Việt sử thông giám cương mục chính biên*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 446 chép trong Lời tựa là: "Tức Mặc: Tên **làng**, bây giờ đổi làm xã...", theo tôi, chính xác hơn nên sửa lại là Tức Mặc: tên **hương**. Bởi vì, theo tôi, đơn vị hành chính **hương** thời Trần rất lớn, nó tương đương với khoảng vài xã hiện nay.

(2). *Đại Việt sử ký toàn thư* (viết tắt là *ĐVSKTT*), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 31.

(3). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 11.

(4). Lê Tắc: *An Nam chí lược*, Nxb. Thuận Hóa-Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2002, tr. 56.

(5). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 17.

(6). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 27.

(7). Nguyễn Trãi: *Dư địa chí*, trong *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 222.

(8). *ĐVSKTT* chép: "Canh Dần, năm thứ 6 (1230). Trong thành dựng cung điện lâu các và nhà lang vũ đông tây, bên tả là cung Thánh Từ (nơi Thượng hoàng ở), bên hữu là cung Quan Triều (nơi vua ở)".

(9, (10). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 35, 36.

(11). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 7.

(12). *Thơ văn Lý - Trần*, tập III, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975, tr.88-90.

(13). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 117-118.

(14). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 37.

(15). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 149.

(16). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 68.

(17). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 51.

(18). *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 85.

(19). Xem thêm: Đỗ Đức Hùng: *Thiên Trường trong quan hệ với Thăng Long thời Trần*, trong: *Thời Trần và Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà*, Sở Văn hóa Thông tin Nam Hà xuất bản 1996, tr. 96-101.

(20). *Động Vô Lâm (Vũ Lâm)*: Là nơi vua Trần Nhân Tông sau khi nhường ngôi đã ở ẩn tại đây. Sách *An Nam chí lược* của Lê Tắc chép: "Động Vô Lâm: Xưa nước An Nam, đời vua thứ tư của nhà Trần là Trần Nhân Vương, bỏ ngôi vào ở ẩn ở đó để thành đạo hiệu là Trúc Lâm Đạo Sĩ, có làm Hương Hải ẩn thi tập, truyền lại đời sau" (*An Nam chí lược*, Nxb. Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2002, tr. 61).

(21). *Địa chí Nam Định*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 227.

(22). Xem thêm: Nguyễn Thị Phương Chi: *Thái ấp - điển trang thời Trần (Thế kỷ XIII- XIV)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.

(23). "*Thần tích Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư*" ở làng Vọng Trung, Tư liệu do ông Lê Xuân Quang (Nam Hà) cung cấp cho chúng tôi.

(24). Trương Hữu Quýnh: *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thế kỷ XI-XVIII*, tập I: Thế kỷ XI-XV. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 112.

(25). Xem: *Trần Hưng Đạo nhà quân sự thiên tài*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 66.

(26). Công chúa nhà Lý tên là Chu Vũ, có dinh thự ở làng Vũ Bị thuộc tổng Ngọc Lũ. Khi nhà Lý suy yếu, nhà Trần nổi lên, bà Chu Vũ xây dựng Vũ Bị thành căn cứ chống nhà Trần. Những năm 80 ở Vũ Bị còn một đoạn lũy đất dài 20m, cao gần 2m nằm phía trước cửa trường THPT Vũ Bản, tương truyền do bà dựng nên. Xem: Phan Viêng: *Tìm hiểu làng Thành Thị cổ truyền*, Luận văn cử nhân, Khóa 1983-1987, Khoa Sử - Đại học Tổng hợp Hà Nội.